

Số: 08/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M (Công ty M); trụ sở tại: D, D, quận C (nay là phường C), thành phố Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Minh N - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 7 toà nhà Trung tâm thương mại Hải Phòng, L, phường H, thành phố Hải Phòng (theo Giấy uỷ quyền số 3250/2025/UQ-M.VPB ngày 03/6/2025);

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V); trụ sở tại: Toà nhà V Tower, L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạ - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: L, phường H, thành phố Hải Phòng (theo Giấy uỷ quyền số 273/2023/02-V ngày 01/5/2025);

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979; cùng nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện G (nay là xã G), thành phố Hà Nội; cùng nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C (nay là thôn H, đặc khu C), thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 12/3/2023 V ký kết với ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Kim T Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay với số tiền là 100.000.000 đồng. Ngày 27/7/2023, V có ký Hợp đồng cho vay số LN2306299590702 với ông L và bà T với số tiền cho vay là 500.000.000 đồng, lãi suất 12,33%/năm.

Ngày 30/5/2024, V đã tiến hành bán một phần khoản nợ nói trên cho Công ty M theo Hợp đồng số 04/2024/VPB-M.

2.1. Về tổng số nợ: Các bên thống nhất tính đến ngày 21/8/2025, bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh L còn nợ Ngân hàng V và Công ty M tổng số tiền: 286.544.428 (Hai trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm hai mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc: 259.786.597 đồng; Nợ lãi và phạt là: 26.757.831 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Các bên thống nhất phương án trả nợ, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/8/2025, bà T, ông L sẽ thanh toán cho Công ty M số tiền 100.000.000 đồng;

Lần 2: Vào ngày 30/10/2025, bà T, ông L sẽ tất toán toàn bộ khoản vay cho Công ty M và Ngân hàng V.

Kể từ ngày 21/8/2025, bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh L tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay của số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong toàn bộ số nợ gốc cho V và Công ty M.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp bà T và ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận nêu trên thì V và Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 102, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C (nay là thôn H, đặc khu C) TP. Hải Phòng theo GCNQSDĐ, QSHNO và TSAGLVĐ số ĐĐ 365693, sổ vào sổ cấp GCN: CS02708 do Sở TN&MT thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2022. Ngày 11/10/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - CN huyện Cát Hải đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Kim T theo hồ sơ 000640.CN.001. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp, số công chứng: 11284/HĐTC/2023, Quyển số 04/TP/CC-SCC-HĐGD ký ngày 27/7/2023 tại Văn phòng công chứng Đất cảng, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả khoản nợ nói trên thì bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm còn thừa sau khi trừ đi chi phí xử lý tài sản bảo đảm sẽ được trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh L.

2.4. Về án phí: Bà T, ông L nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.164.000 đồng. Trả lại cho: V số tiền 768.000 đồng và Công ty M số tiền 6.913.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0065502 và 0065501 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

2.5. Về chi phí tố tụng: Các bên thoả thuận chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng, nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu 50% tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã nộp cho Toà án 15.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tố tụng ngày 31/7/2025), nên phía bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho phía nguyên đơn 50% số tiền là 7.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- THADS TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hải Phòng;
- TAND khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh